

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30  
*KIM GROWTH VN30 ETF*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số/No.: 20230814/FUEKIV30-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2023

*Ho Chi Minh City, August 14, 2023*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission;*  
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
*Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*
  - Tên quỹ niêm yết/ *Name of listed fund: Quỹ ETF KIM Growth VN30/ KIM Growth VN30 ETF*
  - Mã chứng khoán/ *Securities code: FUEKIV30*
  - Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
*Address: Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon, 39 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
  - Điện thoại/ *Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
  - Email: [etf@koreainvestment.com.vn](mailto:etf@koreainvestment.com.vn) Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tài chính đã soát xét bán niên năm 2023**  
*Content of information disclosure: Report on Interim Audited Financial Statement – First half of 2023*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 14/08/2023 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>  
*This information was disclosed on Fund Management Company's portal on August 14, 2023, available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Tài liệu đính kèm/Attachments:**

Báo cáo tài chính đã soát xét bán niên năm 2023/  
*Report on Interim Audited Financial Statement*  
– *First half of 2023*

TP. HCM, ngày 14 tháng 08 năm 2023

*Hochiminh City, August 14, 2023*



**YUN HANG JIN**

Chủ tịch Hội đồng Thành Viên/ Chairman of  
Member's Council

## **Quỹ ETF KIM GROWTH VN30**

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023



# Quỹ ETF KIM GROWTH VN30

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 11
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	12
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	13 - 14
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	15
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	16 - 17
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF giữa niên độ	18
Báo cáo danh mục đầu tư	19 - 20
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	21 - 22
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	23 - 48

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM GROWTH VN30

### THÔNG TIN CHUNG

#### QUỸ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 (“Quỹ”) là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là “quỹ ETF”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2021. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng là 71.000.000.000 đồng Việt Nam (“VND”). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 7.100.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá bán một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá mua lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí mua lại (nếu có). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 430.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 43.000.000 chứng chỉ quỹ.

Quỹ được đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 182/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 705/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 12 năm 2021 với mã chứng khoán FUEKIV30 và chính thức giao dịch từ ngày 7 tháng 1 năm 2022.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, Phòng 1807 – 1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

#### CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM GROWTH VN30

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 16 tháng 11 năm 2021
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa	Thành viên độc lập	Ngày 16 tháng 11 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên	Ngày 16 tháng 11 năm 2021

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Yun Hang Jin, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM Quỹ ETF KIM Growth VN30

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM (“Công ty Quản lý Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

### CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ, báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Điều hành:



Ông Yun Hang Jin  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023



# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

### BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

#### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

##### 1. Tên của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 ("Quỹ").

##### 2. Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

##### 3. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/chứng chỉ quỹ (CCQ) là 12,33% so với NAV/CCQ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Trong khi giá trị của danh mục cơ cấu thay đổi là 12,44%, thay đổi của chỉ số tham chiếu là 11,73% so với số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

##### 4. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát chỉ số VN30 Index trong tất cả các giai đoạn. Quỹ không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ số tham chiếu VN30 Index, cũng không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán có những biến động bất lợi và không thực hiện hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao.

Với việc đầu tư thụ động bám sát chỉ số, Quỹ ETF KIM Growth VN30 hướng tới giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

##### 5. Phân loại Quỹ

Quỹ hoán đổi danh mục.

##### 6. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 52/GCN-UBCK ngày 7 tháng 12 năm 2021, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

##### 7. Mức độ rủi ro của Quỹ: Trung bình

##### 8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 317.105.990.383 VND và vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 430.000.000.000 VND, tương đương với số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 43.000.000 chứng chỉ quỹ.

##### 9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, chỉ số VN30 tại thời điểm báo cáo là 1.123,13.

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam**  
**Quỹ ETF KIM Growth VN30**

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)**

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Quỹ chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng.

Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề suất của Công ty Quản lý Quỹ và phải được Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp nhận.

Nhà Đầu tư có trong Danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày giao dịch được công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
 Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản quỹ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 %	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 %
Danh mục chứng khoán	99,76%	99,60%
Các tài sản khác	0,24%	0,40%
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	317.105.990.383	403.769.600.137
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	43.000.000	61.500.000
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	7.374,55	6.565,35
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	7.492,95	10.214,87
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	6.565,05	5.908,53
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo	7.460,00	6.650,00
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	7.490,00	10.110,00
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	6.560,00	5.960
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị quỹ	12,33%	-34,18%
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	0,95%	1,23%
14	Tốc độ vòng quay danh mục (%)	9,78%	17,70%

(\*) Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

#### 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tăng trưởng của NAV/CCQ</i>	<i>Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm</i>
1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
3 năm (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
Từ khi thành lập (**)	12,33%	Không áp dụng
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	11,73%	Không áp dụng

(\*) Công thức tính tăng trưởng hàng năm trong giai đoạn 3 năm:

$$R = \sqrt[3]{(1 + R1)(1 + R2)(1 + R3)} - 1$$

(\*\*) Công thức tính tăng trưởng hàng năm từ khi thành lập:

$$R = \sqrt[n]{(1 + R1)(1 + R2) \dots (1 + Rn)} - 1$$

### III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

#### 1. Kinh tế vĩ mô

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,62%; khu vực dịch vụ chiếm 43,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,81% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2022 là 11,21%; 38,00%; 41,85%; 8,94%).

Về GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 4,14%; giá tiêu dùng cuối cùng tăng 2,68% so với cùng kỳ năm 2022, đóng góp 30,27% vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 1,15%, đóng góp 6,28%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 10,0%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 13,20%, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 63,45%.

#### 2. Thị trường chứng khoán

Trong 6 tháng đầu năm 2023, chỉ số VNIndex kết phiên ngày 30 tháng 6 năm 2023 ở ngưỡng 1.120,2 điểm, tăng 11,2% từ đầu năm. Theo dữ liệu thống kê trong quá khứ, diễn biến của chỉ số vào nửa cuối năm có khả năng chậm lại.

Các nhóm cổ phiếu chu kỳ như vật liệu, năng lượng, tài chính là các nhóm tăng tốt nhất trong 6 tháng đầu năm 2023 cũng như phục hồi mạnh nhất từ mức đáy. Bên cạnh đó, những nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng kết quả kinh doanh ổn định (y tế, công nghệ thông tin) cũng hòa nhịp vào xu hướng hồi phục chung của cả thị trường. Ngược lại, tiêu dùng là nhóm có sức bật yếu nhất giữa bối cảnh sức mua yếu trước tác động của lạm phát và lãi suất tăng cao.

Thanh khoản toàn thị trường cho thấy sự cải thiện rõ rệt trong cùng giai đoạn. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, giá trị giao dịch trung bình đạt 13,7 nghìn tỷ đồng, dù vậy vẫn thấp hơn lần lượt -40% và -46% so với cùng kỳ năm 2021 và 2022.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

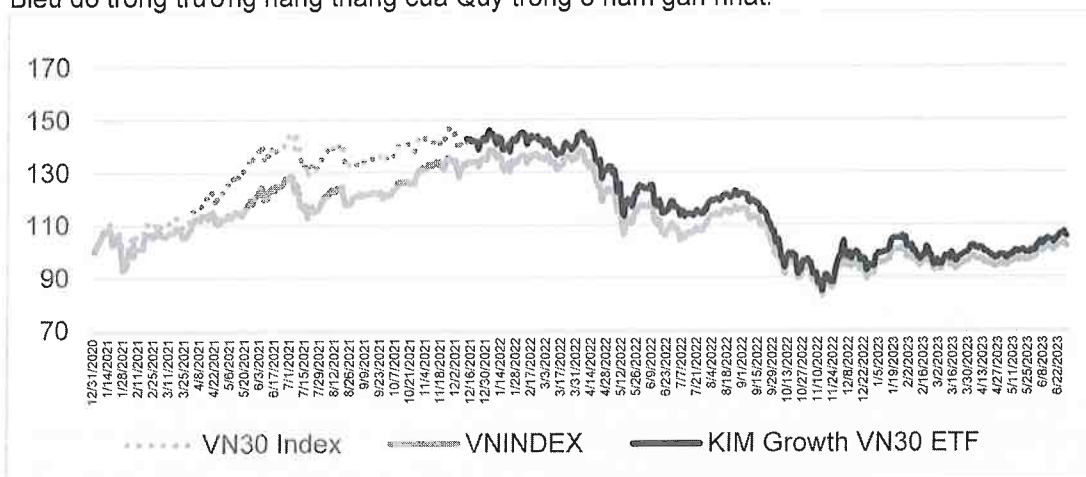
IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo %	3 năm đến thời điểm báo cáo %	Từ khi thành lập %
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	12,33%	Không áp dụng	-26,06%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị quỹ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	12,44%	Không áp dụng	-35,32%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị quỹ (*)	12,18%	-23,57%	-23,57%

(\*) Chỉ tiêu này tính từ ngày Quỹ ETF KIM Growth VN30 được chính thức niêm yết trên sàn HSX (ngày 7 tháng 1 năm 2022).

Biểu đồ trong trường hàng tháng của Quỹ trong 3 năm gần nhất.



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	317.105.990.383	403.769.600.137	-21,46%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	7.374,55	6.565,35	12,33%

Thay đổi giá trị tài sản ròng

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

#### 2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

<i>Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)</i>	<i>Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ</i>	<i>Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
Dưới 5.000	466	356.100	0,83%
Từ 5.000 đến 10.000	21	129.200	0,30%
Từ 10.000 đến 50.000	15	282.800	0,66%
Từ 50.000 đến 500.000	3	314.900	0,73%
Trên 500.000	8	41.917.000	97,48%
<b>Tổng cộng</b>	<b>513</b>	<b>43.000.000</b>	<b>100,00%</b>

#### 3. Chi phí ngầm và giảm giá

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam cam kết không có chi phí ngầm và giảm giá trong suốt quá trình quản lý hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN30 và luôn bảo đảm tính độc lập trong quản lý Quỹ ETF.

### V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi rõ rệt hơn trong nửa cuối năm 2023 với dự báo tăng trưởng của 6 tháng cuối năm nay đạt 7,1% so với cùng kỳ, qua đó nâng mức tăng trưởng GDP cả năm 2023 lên 5,5% so với cùng kỳ. Đà phục hồi trong nửa cuối năm nay được thúc đẩy chủ yếu bởi chính sách tài khóa mở rộng và môi trường lãi suất thấp hơn.

Chúng tôi kỳ vọng lãi suất huy động và cho vay sẽ duy trì xu hướng giảm trong nửa cuối năm 2023. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy một số yếu tố có thể gia tăng áp lực lên tỷ giá VND trong nửa cuối năm 2023, bao gồm (1) Lãi suất điều hành của FED có thể duy trì ở vùng đỉnh đến cuối năm 2023 để kiềm chế lạm phát, trong khi NHNN định hướng tiếp tục hạ lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng, (2) Lạm phát trong nước có thể quay đầu tăng trở lại từ cuối quý 3 năm 2023.

Với kỳ vọng lãi suất huy động duy trì xu hướng giảm trong những tháng tới và lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết phục hồi từ Quý 3 năm 2023 trở đi, thị trường chứng khoán Việt Nam xứng đáng được trả mức định giá cao hơn. Mặc dù EPS của một số Doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng âm trong 6 tháng đầu năm 2023 nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng kết quả kinh doanh của các Doanh nghiệp này sẽ phục hồi trong giai đoạn 2023 - 2024 nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Chúng tôi dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng của các công ty niêm yết trên HOSE sẽ tăng trưởng lần lượt là 10,4% và 19,3% cho năm 2023 và 2024. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ đạt 1.300 điểm trong 6 tháng cuối năm 2023, tương đương với P/E năm 2023 là 13,3 lần (tương ứng với mức -1 độ lệch chuẩn của P/E trung bình 10 năm). Rủi ro giảm giá bao gồm: dòng vốn đầu tư gián tiếp rút ra trong bối cảnh Fed duy trì chính sách lãi suất cao và (2) suy thoái kinh tế Mỹ và châu Âu mạnh hơn dự kiến.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN KHÁC

**Thông tin về Nhân sự điều hành quỹ và Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ**

#### **Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Ông Yun Hang Jin là chuyên gia cao cấp có hơn 20 năm kinh nghiệm tại các thị trường mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc và Việt Nam. Ông Yun Hang Jin đã làm việc tại các tổ chức tài chính hàng đầu Hàn Quốc như Công ty Chứng khoán LG, Công ty Chứng khoán Korea Investment ... Tại Việt Nam, ông Yun Hang Jin trước đó đảm nhiệm chức danh Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty Korea Investment Management Co., Ltd. Tại TP. Hồ Chí Minh; hiện ông Yun Hang Jin là Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam.

#### **Ông Huỳnh Tuấn Khánh - Tổng giám đốc**

Ông Huỳnh Tuấn Khánh có chứng chỉ Đầu tư tài chính CFA và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán nhà nước Việt Nam cấp. Ông Huỳnh Tuấn Khánh có trên 12 năm kinh nghiệm làm việc tại các công ty trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính như Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife, Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Ngân Hàng Á Châu.

#### **Ông Bae Seung Kwon - Giám đốc Khối đầu tư**

Ông Bae Seung Kwon có các Chứng chỉ hành nghề quản lý tài sản do Hàn Quốc và Ủy ban Chứng khoán Việt Nam cấp. Ông Bae Seung Kwon đảm nhiệm các hoạt động nghiên cứu thị trường và đầu tư của Công ty Korea Investment Management Co., Ltd. (Hàn Quốc) tại thị trường Việt Nam từ năm 2015. Trước đó, ông từng có nhiều năm làm việc tại PwC, Bristish American Tobaccac và AT Keaney.

#### **Bà Vũ Ngọc Linh – Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu**

Bà Vũ Ngọc Linh là chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính-chứng khoán. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam, bà Vũ Ngọc Linh đã có 10 năm làm việc tại bộ phận Phân tích Chứng khoán và Ngân hàng đầu tư của J.P.Morgan và 4 năm làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ Manulife tại bộ phận Trái phiếu và Thị trường vốn.

#### **Ông Trương Vĩnh An - Giám đốc Đầu tư**

Ông Trương Vĩnh An có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý tài sản do Ủy ban Chứng khoán Việt Nam cấp. Ông Trương Vĩnh An có nhiều năm làm việc tại các công ty chứng khoán và quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam trước khi gia nhập KIM Việt Nam. Hiện ông Trương Vĩnh An phụ trách quản lý danh mục cho Quỹ TVAM Vietnam Equity Fund (Nhật Bản) của KIM Việt Nam.

#### **Ông Nguyễn Duy Mạnh – Giám đốc Đầu tư**

Ông Nguyễn Duy Mạnh có 15 năm kinh nghiệm tại Việt Nam và quốc tế khi làm việc cho Franklin Templeton và Indochina Capital Group. Hiện ông Nguyễn Duy Mạnh đang quản lý danh mục cho Quỹ KIM Vietnam Growth Fund (UCITS). Ông Nguyễn Duy Mạnh có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN KHÁC** (tiếp theo)

**Ông Nguyễn Xuân Huy - Giám đốc Đầu tư**

Ông Nguyễn Xuân Huy là chuyên gia phân tích và đầu tư với nhiều năm làm việc tại các quỹ đầu tư hàng đầu Việt Nam như PXP Vietnam Asset Management, Vincapital.

**Ông Vũ Giang Sơn - Phó Giám đốc Đầu tư**

Ông Vũ Giang Sơn gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2021, đảm nhiệm thiết kế và xây dựng các sản phẩm đầu tư thụ động của Công ty. Trước đó, ông Vũ Giang Sơn đã từng làm việc tại Ngân hàng Techcombank và Công ty Chứng khoán BIDV. Ông Vũ Giang Sơn có chứng chỉ Phân tích tài chính (CFA).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**VU HANG JIN**



## BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:


- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF KIM GROWTH VN30 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Trong năm, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.



**Võ Trí Thanh**

**Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng**

**NHÂN VIÊN GIÁM SÁT**



**Vũ Trường Sơn**

Số tham chiếu: 12952890/67595156-SX

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN30**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ ETF KIM Growth VN30 (“Quỹ”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2023 và được trình bày từ trang 15 đến trang 48, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**


Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh 2.6 của báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, trong khi kỳ báo cáo áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 (ngày thành lập Quý) đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại.

Kết luận soát xét của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Phương Nga  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>41.078.919.037</b>	<b>(18.440.564.479)</b>
02	1.1 Cổ tức được chia	12	3.412.032.500	593.064.350
03	1.2 Tiền lãi được nhận	12	1.311.187	5.232.721
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	13	(22.807.625.355)	(20.757.637)
05	1.4 Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	60.473.200.705	(19.018.103.913)
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>51.133.028</b>	<b>20.597.940</b>
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	14	51.133.028	20.597.940
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF</b>		<b>1.605.177.403</b>	<b>763.354.540</b>
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ ETF		950.443.095	282.611.726
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ ETF	15	152.209.076	143.081.171
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		38.035.253	37.435.479
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ ETF		99.000.000	112.306.451
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		33.000.000	31.935.484
20.6	3.6 Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ ETF	16	172.807.824	48.569.054
20.7	3.7 Chi phí họp, Đại hội Quỹ ETF	17	-	15.170.196
20.8	3.8 Chi phí kiểm toán		69.414.040	-
20.11	3.9 Chi phí hoạt động khác	18	90.268.115	92.244.979
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>39.422.608.606</b>	<b>(19.224.516.959)</b>
<b>30</b>	<b>V. TỔNG LỢI NHUẬN/ (LỖ) KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>39.422.608.606</b>	<b>(19.224.516.959)</b>
31	5.1 Lỗ đã thực hiện	11	(21.050.592.099)	(206.413.046)
32	5.2 Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	11	60.473.200.705	(19.018.103.913)
<b>41</b>	<b>VI. LỢI NHUẬN/(LỖ) KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>39.422.608.606</b>	<b>(19.224.516.959)</b>

Người lập:

Ông Trần Phước Duy  
Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Mùn Hằng Jin  
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
<b>100</b>	<b>I. TÀI SẢN</b>			
<b>110</b>	<b>1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>49.266.912</b>	<b>1.034.921.452</b>
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF		49.266.912	1.034.720.111
112	1.2 Tiền gửi tại đại lý phân phối		-	201.341
<b>120</b>	<b>2. Các khoản đầu tư thuần</b>		<b>316.798.673.100</b>	<b>402.666.279.750</b>
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	316.798.673.100	402.666.279.750
<b>130</b>	<b>3. Các khoản phải thu</b>		<b>723.743.274</b>	<b>571.620.000</b>
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		708.620.000	571.620.000
137	3.2 Các khoản phải thu khác	6	15.123.274	-
<b>100</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>317.571.683.286</b>	<b>404.272.821.202</b>
<b>300</b>	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>465.692.903</b>	<b>503.221.065</b>
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7	1.500.000	6.403.225
316	2. Chi phí phải trả	8	89.169.222	92.296.297
319	3. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ ETF	9	375.023.681	404.521.543
<b>300</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>465.692.903</b>	<b>503.221.065</b>
<b>400</b>	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF</b>		<b>317.105.990.383</b>	<b>403.769.600.137</b>
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		<b>430.000.000.000</b>	<b>615.000.000.000</b>
412	1.1 Vốn góp phát hành	10	665.000.000.000	665.000.000.000
413	1.2 Vốn góp mua lại	10	(235.000.000.000)	(50.000.000.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(55.975.586.255)	(114.889.367.895)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	11	(56.918.423.362)	(96.341.031.968)
<b>430</b>	<b>IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ ETF TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>10</b>	<b>7.374,55</b>	<b>6.565,35</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

B02g-ETF

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành	20	43.000.000	61.500.000

Người lập:

Ông Trần Phước Duy  
Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Yun Hong Jin  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023



Công ty TNHH Quản lý KIM VIỆT NAM  
 Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF B03g-ETF  
 GIỮA NIÊN ĐỘ  
 cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND
I	<b>Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF (NAV) đầu kỳ</b>	<b>403.769.600.137</b>	-
II	<b>Thay đổi NAV trong kỳ</b>	<b>39.422.608.606</b>	<b>(19.224.516.959)</b>
II.1	- Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ ETF trong kỳ	39.422.608.606	(19.224.516.959)
III	<b>Thay đổi NAV do hoán đổi lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF</b>	<b>(126.086.218.360)</b>	<b>141.513.189.365</b>
III.1	- Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ ETF	-	141.513.189.365
III.2	- Khoản thu từ việc hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF	(126.086.218.360)	
IV	<b>Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF cuối kỳ</b>	<b>317.105.990.383</b>	<b>122.288.672.406</b>

Người lập:



Ông Trần Phước Duy  
 Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
 Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Yun Heng Jin  
 Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

B04g-ETF

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023
<b>I</b>	<b>CỔ PHIẾU NIÊM YẾT</b>			<b>316.798.673.100</b>	<b>99,76%</b>
1	ACB	962.285	22.050	21.218.384.250	6,68%
2	BCM	11.300	79.200	894.960.000	0,28%
3	BID	59.029	43.350	2.558.907.150	0,81%
4	BVH	21.000	44.100	926.100.000	0,29%
5	CTG	209.300	29.500	6.174.350.000	1,94%
6	FPT	273.200	86.000	23.495.200.000	7,40%
7	GAS	27.900	93.000	2.594.700.000	0,82%
8	GVR	46.700	19.400	905.980.000	0,29%
9	HDB	513.650	18.600	9.553.890.000	3,01%
10	HPG	932.250	26.150	24.378.337.500	7,68%
11	MBB	725.740	20.200	14.659.948.000	4,62%
12	MSN	187.000	75.200	14.062.400.000	4,43%
13	MWG	319.900	43.300	13.851.670.000	4,36%
14	NVL	310.984	14.850	4.618.112.400	1,45%
15	PDR	86.781	16.800	1.457.920.800	0,46%
16	PLX	36.900	37.350	1.378.215.000	0,43%
17	POW	170.800	13.400	2.288.720.000	0,72%
18	SAB	20.100	153.600	3.087.360.000	0,97%
19	SSI	306.100	25.800	7.897.380.000	2,49%
20	STB	550.200	29.800	16.395.960.000	5,16%
21	TCB	666.400	32.350	21.558.040.000	6,79%
22	TPB	383.968	18.000	6.911.424.000	2,18%
23	VCB	151.178	100.000	15.117.800.000	4,76%
24	VHM	317.500	55.000	17.462.500.000	5,50%
25	VIB	369.360	19.650	7.257.924.000	2,29%
26	VIC	333.500	51.000	17.008.500.000	5,36%
27	VJC	79.000	94.300	7.449.700.000	2,35%
28	VNM	243.800	71.000	17.309.800.000	5,45%
29	VPB	1.370.600	19.850	27.206.410.000	8,57%
30	VRE	265.600	26.800	7.118.080.000	2,24%
<b>II</b>	<b>CÁC TÀI SẢN KHÁC</b>			<b>723.743.274</b>	<b>0,23%</b>
1	Dự thu cổ tức			708.620.000	0,22%
2	Chi phí trả trước			15.123.274	0,01%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

B04g-ETF

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023
III 1	<b>TIỀN</b> Tiền gửi ngân hàng			<b>49.266.912</b> 49.266.912	<b>0,01%</b> 0,01%
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC</b>			<b>317.571.683.286</b>	<b>100,00%</b>

Người lập:

Ông Trần Phước Duy  
Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Yun Heng Jin  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

B05g-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lợi nhuận/ (lỗ) trước thuế TNDN</b>		<b>39.422.608.606</b>	<b>(19.224.516.959)</b>
01.1	Điều chỉnh lỗ do việc mua lại chứng chỉ quỹ		19.361.510.813	-
01.2	Điều chỉnh lợi nhuận do việc mua hộ chứng khoán hạn chế		-	(514.545.000)
<b>02</b>	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản (tăng)/giảm giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư (Lãi)/Lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện</b>		<b>(60.403.786.665)</b>	<b>19.018.103.913</b>
03	(Lãi)/Lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(60.473.200.705)	19.018.103.913
04	Chi phí trích trước		69.414.040	-
<b>05</b>	<b>3. Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(1.619.667.246)</b>	<b>(720.958.046)</b>
20	Giảm/(Tăng) các khoản đầu tư		1.767.571.542	(40.892.527.363)
07	Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		(137.000.000)	(154.450.000)
08	Tăng các khoản phải thu khác		(15.123.274)	(15.123.275)
13	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		(4.903.225)	3.403.225
16	(Giảm)/Tăng phải trả, phải nộp khác		(72.541.115)	33.129.029
17	(Giảm)/Tăng phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF		(29.497.862)	152.114.438
<b>19</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(111.161.180)</b>	<b>(41.594.411.992)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ		-	42.027.859.365
22	2. Tiền chi từ phát hành chứng chỉ quỹ		(874.493.360)	-
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/ từ hoạt động tài chính</b>		<b>(874.493.360)</b>	<b>42.027.859.365</b>
<b>40</b>	<b>III. Tăng tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(985.654.540)</b>	<b>433.447.373</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

B05g-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND
<b>50</b>	<b>IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>1.034.921.452</b>	-
52	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		1.034.921.452	-
52.1	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		1.034.720.111	-
52.2	- Tiền gửi cho hoạt động mua bán của nhà đầu tư		201.341	-
<b>55</b>	<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>4</b>	<b>49.266.912</b>	<b>433.447.373</b>
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		49.266.912	433.447.373
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		49.266.912	433.447.373
<b>60</b>	<b>VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ</b>		<b>(985.654.540)</b>	<b>433.447.373</b>

Người lập:

Ông Trần Phước Duy  
Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Yun Heng Jin  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

#### 1.1 Thông tin về Quỹ

##### Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 (“Quỹ”) là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là “quỹ ETF”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng 182/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 9 năm 2021; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2021. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ là 71.000.000.000 đồng Việt Nam (“VND”). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 7.100.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá hoán đổi lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí phát hành (nếu có). Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 430.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 43.000.000 chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo Quyết định số 705/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 12 năm 2021 với mã chứng khoán FUEKIV30 và chính thức giao dịch từ ngày 7 tháng 1 năm 2022.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam, Phòng 1807 – 1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

##### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

##### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN30 được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam. Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.



# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

#### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

##### Quy mô vốn

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 7.100.000 chứng chỉ với tổng giá trị là 71.000.000.000 đồng với mệnh giá là 10.000 VND/đơn vị quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 430.000.000.000 đồng, tương đương với 43.000.000 chứng chỉ quỹ.

##### Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

##### Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

###### Ngày định giá

Ngày định giá là ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày định giá trùng với ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

###### Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị thị trường của các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ được tính cho mỗi ngày giao dịch của Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai (02) chữ số thập phân.

##### Tần suất giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ được giao dịch hàng ngày nếu ngày đó là ngày làm việc ("Ngày giao dịch"). Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi Ngày giao dịch không phải là ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi Ngày giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà đầu tư thông qua phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được thông báo trước trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

#### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

##### Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ, Bản Cáo bạch và Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục ("Thông tư 98"), cụ thể như sau:

- ▶ Quỹ không được đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- ▶ Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền của các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ đại chúng, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, phát hành bởi các công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;
- ▶ Quỹ chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:
  - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- ▶ Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán được phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, cá nhân có liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- ▶ Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục được quy định tại Thông tư số 181/2015/TT-BTC ("Thông tư 181") ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Theo Thông tư số 181, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập giữa niên độ;
2. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 (ngày thành lập) và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các kỳ kế toán năm sau của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho giai đoạn 6 tháng từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 được lập nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 là kỳ kế toán giữa niên độ đầu tiên của Quỹ.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ là đồng Việt Nam ("VND").

### 2.5 *Cam kết tuân thủ*

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam khẳng định rằng báo cáo tài chính giữa niên độ này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2.6 Thông tin so sánh

Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này là từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày của dữ liệu tương ứng là từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 30 tháng 6 năm 2022. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo kết quả thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại do khác biệt về kỳ báo cáo.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### 3.3 Các khoản đầu tư

#### Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

#### Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính theo giá trị thị trường của cổ phiếu. Đối với cổ phiếu niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày trước ngày định giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), giá trị của các khoản đầu tư tại ngày lập báo cáo được xác định là giá mua cổ phiếu hoặc giá trị sổ sách của cổ phiếu.



# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

*Ghi nhận tiếp theo (tiếp theo)*

Phần chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư tại thời điểm đánh giá và giá ghi sổ của chúng được phản ánh vào khoản mục "*Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện*" trên báo cáo thu nhập giữa niên độ.

Giá vốn của chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

*Quyền mua cổ phiếu:* Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phần chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày lập báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ cần có để mua một cổ phần mới.

*Chấm dứt ghi nhận*

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

*Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư*

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá hoán đổi hoặc mua vào của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

#### 3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi cổ phiếu, tiền lãi gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 được sửa đổi bởi Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 4 năm 2022 như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

#### 3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà đầu tư (tiếp theo)

Các Chứng chỉ Quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp hoán đổi lại. Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Một lô chứng chỉ quỹ tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ.

Số lượng giao dịch hoán đổi tối thiểu là một lô chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và làm tròn xuống lấy đến hai (2) số thập phân.

##### *Vốn góp phát hành*

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

##### *Vốn góp hoán đổi lại*

Vốn góp hoán đổi lại phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ. Vốn góp hoán đổi lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

##### *Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư*

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành/giá hoán đổi lại chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi.

Giá phát hành là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán để mua một lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có).

Giá hoán đổi lại là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu. Giá hoán đổi lại bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có).

##### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận chưa thực hiện lũy kế. Lợi nhuận đã thực hiện trong kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ kế toán là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ. Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

##### *Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho Nhà đầu tư*

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ ETF KIM Growth VN30 sẽ không phân phối lợi nhuận.



# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 *Doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

##### *Tiền lãi*

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

##### *Cổ tức*

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

##### *Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết*

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được thông báo kết quả giao dịch chứng khoán từ Công ty Chứng khoán và đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát.

#### 3.8 *Chi phí*

Các khoản chi phí được hạch toán trong báo cáo thu nhập giữa niên độ trên cơ sở dồn tích, không căn cứ vào thời điểm thực tế chi tiền.

##### *Giá dịch vụ dịch vụ quản lý quỹ*

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý cho Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,55% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi Ngày định giá, được tính và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ.

##### *Giá dịch vụ phí lưu ký*

Giá dịch vụ lưu ký tài sản bao gồm phí lưu ký tài sản phải trả cho Ngân hàng Lưu ký và phí lưu ký chứng khoán phải trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Giá dịch vụ lưu ký tài sản phải trả cho Ngân hàng Lưu ký là 0,06% một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 20.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Lưu ký.

##### *Giá dịch vụ giám sát*

Giá dịch vụ giám sát Quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ. Giá dịch vụ giám sát được tính là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

##### *Phí dịch vụ giao dịch chứng khoán*

Phí giao dịch chứng khoán phải trả cho Ngân hàng Lưu ký là 0,03% giá trị giao dịch, tối thiểu là 100.000 VND/ngày giao dịch.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.8 Chi phí (tiếp theo)

##### *Giá dịch vụ quản trị Quỹ*

Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

##### *Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng*

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng này chưa bao gồm mức phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người nắm giữ chứng chỉ quỹ niêm yết. Giá phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ niêm yết này là 1.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán dưới 500 người, 2.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 500 người đến dưới 1.000 người, 3.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 1.000 người đến dưới 5.000 người, 4.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng trên 5.000 người, mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng quý.

##### *Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu*

Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng một năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

##### *Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu*

Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 50.000.000 đồng một năm. Giá dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

##### *Thù lao Ban Đại diện Quỹ*

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại diện Quỹ đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

#### 3.9 Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 Thuế (tiếp theo)

##### a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 ("Thông tư 78") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 ("Thông tư 111") được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 ("Thông tư 92") do Bộ Tài chính ban hành và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tổng Cục Thuế về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

##### b. Giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo Thông tư 111 được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 92 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch hoán đổi lại này.

#### 3.10 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

#### 3.11 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 181 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục không được thể hiện trong các báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

### 4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của quỹ ETF	49.266.912	1.034.720.111
Tiền gửi tại đại lý phân phối	-	201.341
	<b>49.266.912</b>	<b>1.034.921.452</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá hoán đổi (*)/giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại			Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch thuần VND	
<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2023</b>						
Cổ phiếu niêm yết	342.589.525.807	316.798.673.100	15.037.479.848	(40.828.332.555)	(25.790.852.707)	316.798.673.100
	<b>342.589.525.807</b>	<b>316.798.673.100</b>	<b>15.037.479.848</b>	<b>(40.828.332.555)</b>	<b>(25.790.852.707)</b>	<b>316.798.673.100</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>						
Cổ phiếu niêm yết	488.930.333.162	402.666.279.750	-	(86.264.053.412)	(86.264.053.412)	402.666.279.750
	<b>488.930.333.162</b>	<b>402.666.279.750</b>	<b>-</b>	<b>(86.264.053.412)</b>	<b>(86.264.053.412)</b>	<b>402.666.279.750</b>
<b>Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập giữa niên độ</b>					<b>60.473.200.705</b>	

(\*) Giá hoán đổi được xác định dựa trên số lượng cổ phiếu cuối kỳ kế toán và giá vốn của chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại cuối ngày giao dịch.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</i>
Trả trước giá dịch vụ quản lý niêm yết trả HOSE	<b>15.123.274</b>	-

**7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</i>
Thuế thu nhập cá nhân - Thù lao ban đại diện Quỹ	<b>1.500.000</b>	<b>6.403.225</b>

**8. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</i>
Phí kiểm toán	70.710.337	71.296.297
Thù lao Ban đại diện Quỹ	13.500.000	13.500.000
Phí quản lý thường niên trả Ủy ban Chứng khoán	4.958.885	7.500.000
	<b>89.169.222</b>	<b>92.296.297</b>

**9. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ ETF**

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND</i>
Phí quản lý Quỹ ETF	143.476.784	183.391.823
Phí cung cấp dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) trả HOSE	86.403.912	80.227.980
Phí cấp quyền sử dụng chỉ số trả HOSE	86.403.912	80.227.980
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	20.000.000	20.338.088
Phí dịch vụ quản trị Quỹ ETF	16.500.000	16.500.000
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	16.500.000	16.500.000
Phí dịch vụ giám sát	5.739.073	7.335.672
	<b>375.023.681</b>	<b>404.521.543</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**10. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
<b>Vốn góp phát hành</b>			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	66.500.000	-	66.500.000
Giá trị ghi theo mệnh giá	665.000.000.000	-	665.000.000.000
Thặng dư vốn	<u>(130.010.269.075)</u>	-	<u>(130.010.269.075)</u>
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	534.989.730.925	-	534.989.730.925
<b>Vốn góp mua lại</b>			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	(5.000.000)	(18.500.000)	(23.500.000)
Giá trị ghi theo mệnh giá	(50.000.000.000)	(185.000.000.000)	(235.000.000.000)
Thặng dư vốn	15.120.901.180	58.913.781.640	74.034.682.820
Tổng giá trị hoán đổi lại Chứng chỉ Quỹ ETF	(34.879.098.820)	(126.086.218.360)	(160.965.317.180)
<b>Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành</b>	<u>61.500.000</u>	<u>(18.500.000)</u>	<u>43.000.000</u>
<b>Giá trị vốn góp hiện hành</b>	<u>500.110.632.105</u>	<u>(126.086.218.360)</u>	<u>374.024.413.745</u>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<u>(96.341.031.968)</u>	<u>39.422.608.606</u>	<u>(56.918.423.362)</u>
<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>	<u>403.769.600.137</u>		<u>317.105.990.383</u>
<b>Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ</b>	<u>6.565,35</u>		<u>7.374,55</u>

**11. LỖ CHƯA PHÂN PHỐI**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Phát sinh trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
Lỗ đã thực hiện (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện	(10.076.978.556)	(21.050.592.099)	(31.127.570.655)
	(86.264.053.412)	60.473.200.705	(25.790.852.707)
	<u>(96.341.031.968)</u>	<u>39.422.608.606</u>	<u>(56.918.423.362)</u>



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**12. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA VÀ TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN TỪ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Cổ tức được chia	3.412.032.500	593.064.350
Cổ tức đã nhận	2.703.412.500	438.614.350
Dự thu cổ tức chưa đến ngày nhận	708.620.000	154.450.000
Tiền lãi được nhận	1.311.187	5.232.721
	<b>3.413.343.687</b>	<b>598.297.071</b>

**13. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Lỗ từ giao dịch hoán đổi và mua bán chứng khoán	(3.446.114.542)	(535.302.637)
Lỗ từ việc hoán đổi chứng chỉ quỹ	(19.361.510.813)	-
Lãi từ việc Quỹ mua hộ các nhà đầu tư chứng khoán hạn chế	-	514.545.000
	<b>(22.807.625.355)</b>	<b>(20.757.637)</b>

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán của Quỹ trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

	<i>Tổng giá trị bán/ giá trị chứng khoán mua vào cho giao dịch hoán đổi VND</i>	<i>Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch/ giá trị hoán đổi VND</i>	<i>Lỗ bán chứng khoán cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>			
Lỗ bán các khoản đầu tư	16.205.070.000	19.651.184.542	(3.446.114.542)
Lỗ trong giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ quỹ	125.211.725.000	144.573.235.813	(19.361.510.813)
	<b>141.416.795.000</b>	<b>164.224.420.355</b>	<b>(22.807.625.355)</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**14. CHI PHÍ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Chi phí môi giới giao dịch mua các khoản đầu tư	26.825.420	10.635.015
Chi phí môi giới giao dịch bán các khoản đầu tư	24.307.608	9.962.925
	<b>51.133.028</b>	<b>20.597.940</b>

**15. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI KHOẢN ETF**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	122.271.335	136.129.029
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	10.271.499	4.268.867
Phí dịch vụ lưu ký trả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")	19.666.242	2.683.275
	<b>152.209.076</b>	<b>143.081.171</b>

**16. PHÍ DỊCH VỤ KHÁC CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO QUỸ ETF**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Chi phí cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) trả HOSE	86.403.912	24.284.527
Chi phí cấp quyền sử dụng chỉ số trả HOSE	86.403.912	24.284.527
	<b>172.807.824</b>	<b>48.569.054</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
 Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
 vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**17. CHI PHÍ HỢP, ĐẠI HỘI QUỸ MỜ**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Chi phí hợp Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ ETF	-	<b>15.170.196</b>

**18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 VND</i>
Thù lao Ban đại diện Quỹ	30.000.000	34.032.254
Phí thực hiện quyền trả VSD	18.000.000	9.000.000
Chi phí thiết kế, in ấn, gửi thư	17.759.632	-
Chi phí quản lý niêm yết trả HOSE	14.876.726	14.876.725
Chi phí quản lý thường niên trả Ủy ban		
Chứng khoán	4.958.885	5.000.000
Phí đăng ký niêm yết bổ sung trả VSD	3.500.000	3.500.000
Chi phí ngân hàng	1.172.872	836.000
Chi phí thiết lập Quỹ	-	25.000.000
	<b>90.268.115</b>	<b>92.244.979</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**19. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày tính		Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
				NAV VND	NAV/CCQ VND	
1	02/01/2023	403.750.662.729	61.500.000	6.565,05		(0,30)
2	03/01/2023	420.578.328.716	61.500.000	6.838,67		273,62
3	04/01/2023	421.733.345.889	61.500.000	6.857,45		18,78
4	05/01/2023	426.427.897.913	61.500.000	6.933,78		76,33
5	08/01/2023	424.592.965.791	61.500.000	6.903,95		(29,83)
6	09/01/2023	426.083.737.214	61.500.000	6.928,19		24,24
7	10/01/2023	425.824.744.922	61.500.000	6.923,97		(4,22)
8	11/01/2023	427.693.335.765	61.500.000	6.954,36		30,39
9	12/01/2023	428.092.912.746	61.500.000	6.960,86		6,50
10	15/01/2023	429.517.224.193	61.500.000	6.984,01		23,15
11	16/01/2023	431.856.041.705	61.500.000	7.022,04		38,03
12	17/01/2023	443.080.145.764	61.500.000	7.204,55		182,51
13	18/01/2023	447.879.180.727	61.500.000	7.282,58		78,03
14	19/01/2023	450.353.327.672	61.500.000	7.322,81		40,23
15	26/01/2023	450.280.507.743	61.500.000	7.321,63		(1,18)
16	29/01/2023	453.753.024.959	61.500.000	7.378,09		56,46
17	30/01/2023	447.040.331.996	61.500.000	7.268,94		(109,15)
18	31/01/2023	451.478.853.288	61.500.000	7.341,11		72,17
19	01/02/2023	436.647.894.028	61.500.000	7.099,96		(241,15)
20	02/02/2023	438.800.949.339	61.500.000	7.134,97		35,01
21	05/02/2023	435.631.686.727	61.500.000	7.083,44		(51,53)
22	06/02/2023	438.979.498.556	61.500.000	7.137,87		54,43
23	07/02/2023	429.095.362.052	61.500.000	6.977,16		(160,71)
24	08/02/2023	430.639.941.815	61.500.000	7.002,27		25,11
25	09/02/2023	425.672.629.531	61.500.000	6.921,50		(80,77)
26	12/02/2023	421.160.743.671	61.500.000	6.848,14		(73,36)
27	13/02/2023	417.807.791.139	61.500.000	6.793,62		(54,52)
28	14/02/2023	415.607.810.862	61.500.000	6.757,85		(35,77)
29	15/02/2023	418.974.762.646	61.500.000	6.812,59		54,74
30	16/02/2023	423.738.546.922	61.500.000	6.890,05		77,46
31	19/02/2023	423.092.881.604	61.500.000	6.879,55		(10,50)
32	20/02/2023	436.565.540.846	61.500.000	7.098,62		219,07
33	21/02/2023	433.962.232.439	61.500.000	7.056,29		(42,33)
34	22/02/2023	422.003.850.752	61.500.000	6.861,85		(194,44)
35	23/02/2023	421.947.297.507	61.500.000	6.860,93		(0,92)
36	26/02/2023	400.229.384.417	59.500.000	6.726,54		(134,39)
37	27/02/2023	376.328.336.035	57.000.000	6.602,25		(124,29)
38	28/02/2023	344.461.377.125	52.000.000	6.624,25		22,00
39	01/03/2023	350.992.976.199	52.000.000	6.749,86		125,61
40	02/03/2023	349.076.161.700	52.000.000	6.713,00		(36,86)
41	05/03/2023	310.766.806.864	47.000.000	6.612,05		(100,95)
42	06/03/2023	311.049.841.610	47.000.000	6.618,08		6,03
43	07/03/2023	314.992.954.427	47.000.000	6.701,97		83,89
44	08/03/2023	319.101.859.846	47.000.000	6.789,40		87,43

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

19. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	
				tại ngày tính NAV VND	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
45	09/03/2023	322.061.051.630	47.000.000	6.852,36	62,96
46	12/03/2023	321.092.681.835	47.000.000	6.831,75	(20,61)
47	13/03/2023	321.964.698.194	47.000.000	6.850,31	18,56
48	14/03/2023	318.060.137.392	47.000.000	6.767,23	(83,08)
49	15/03/2023	305.508.088.701	44.000.000	6.943,36	176,13
50	16/03/2023	300.512.872.465	44.000.000	6.829,83	(113,53)
51	19/03/2023	300.693.818.120	44.000.000	6.833,95	4,12
52	20/03/2023	294.738.126.455	44.000.000	6.698,59	(135,36)
53	21/03/2023	297.760.906.186	44.000.000	6.767,29	68,70
54	22/03/2023	300.079.156.158	44.000.000	6.819,98	52,69
55	23/03/2023	301.065.032.106	44.000.000	6.842,38	22,40
56	26/03/2023	302.424.192.433	44.000.000	6.873,27	30,89
57	27/03/2023	303.859.030.151	44.000.000	6.905,88	32,61
58	28/03/2023	304.533.776.985	44.000.000	6.921,22	15,34
59	29/03/2023	305.281.842.246	44.000.000	6.938,22	17,00
60	30/03/2023	306.935.791.206	44.000.000	6.975,81	37,59
61	31/03/2023	308.775.416.437	44.000.000	7.017,62	41,81
62	02/04/2023	308.759.912.958	44.000.000	7.017,27	(0,35)
63	03/04/2023	313.073.272.528	44.000.000	7.115,30	98,03
64	04/04/2023	312.952.920.965	44.000.000	7.112,56	(2,74)
65	05/04/2023	313.373.423.359	44.000.000	7.122,12	9,56
66	06/04/2023	310.371.868.566	44.000.000	7.053,90	(68,22)
67	09/04/2023	310.352.237.859	44.000.000	7.053,45	(0,45)
68	10/04/2023	309.918.365.819	44.000.000	7.043,59	(9,86)
69	11/04/2023	311.143.277.624	44.000.000	7.071,43	27,84
70	12/04/2023	310.841.385.035	44.000.000	7.064,57	(6,86)
71	13/04/2023	309.106.975.830	44.000.000	7.025,15	(39,42)
72	16/04/2023	305.856.607.895	44.000.000	6.951,28	(73,87)
73	17/04/2023	306.301.886.386	44.000.000	6.961,40	10,12
74	18/04/2023	306.157.232.590	44.000.000	6.958,11	(3,29)
75	19/04/2023	303.735.189.280	44.000.000	6.903,07	(55,04)
76	20/04/2023	303.003.417.003	44.000.000	6.886,44	(16,63)
77	23/04/2023	300.844.553.791	44.000.000	6.837,37	(49,07)
78	24/04/2023	300.834.142.294	44.000.000	6.837,13	(0,24)
79	25/04/2023	298.203.865.338	44.000.000	6.777,36	(59,77)
80	26/04/2023	300.536.689.430	44.000.000	6.830,37	53,01
81	27/04/2023	299.475.420.429	44.000.000	6.806,25	(24,12)
82	30/04/2023	302.262.497.548	44.000.000	6.869,60	63,35
83	03/05/2023	302.239.753.712	44.000.000	6.869,08	(0,52)
84	04/05/2023	298.847.194.442	44.000.000	6.791,98	(77,10)
85	07/05/2023	298.482.322.401	44.000.000	6.783,68	(8,30)
86	08/05/2023	301.710.644.114	44.000.000	6.857,06	73,38
87	09/05/2023	301.689.408.318	44.000.000	6.856,57	(0,49)
88	10/05/2023	303.203.937.597	44.000.000	6.890,99	34,42
89	11/05/2023	303.180.005.706	44.000.000	6.890,45	(0,54)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

19. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
				tại ngày tính NAV VND	
90	14/05/2023	306.463.103.537	44.000.000	6.965,07	74,62
91	15/05/2023	307.735.307.926	44.000.000	6.993,98	28,91
92	16/05/2023	307.365.643.773	44.000.000	6.985,58	(8,40)
93	17/05/2023	305.193.708.557	44.000.000	6.936,22	(49,36)
94	18/05/2023	307.673.620.783	44.000.000	6.992,58	56,36
95	21/05/2023	307.100.828.291	44.000.000	6.979,56	(13,02)
96	22/05/2023	308.501.412.075	44.000.000	7.011,39	31,83
97	23/05/2023	306.859.191.246	44.000.000	6.974,07	(37,32)
98	24/05/2023	304.984.271.186	44.000.000	6.931,46	(42,61)
99	25/05/2023	305.149.909.826	44.000.000	6.935,22	3,76
100	28/05/2023	304.738.963.825	44.000.000	6.925,88	(9,34)
101	29/05/2023	307.807.452.405	44.000.000	6.995,62	69,74
102	30/05/2023	308.387.808.302	44.000.000	7.008,81	13,19
103	31/05/2023	306.801.634.765	44.000.000	6.972,76	(36,05)
104	01/06/2023	308.154.215.250	44.000.000	7.003,50	30,74
105	04/06/2023	313.558.161.362	44.000.000	7.126,32	122,82
106	05/06/2023	314.735.479.129	44.000.000	7.153,07	26,75
107	06/06/2023	317.959.180.944	44.000.000	7.226,34	73,27
108	07/06/2023	318.916.883.076	44.000.000	7.248,11	21,77
109	08/06/2023	315.104.642.246	44.000.000	7.161,46	(86,65)
110	11/06/2023	317.521.085.734	44.000.000	7.216,38	54,92
111	12/06/2023	320.037.962.075	44.000.000	7.273,59	57,21
112	13/06/2023	321.684.590.049	44.000.000	7.311,01	37,42
113	14/06/2023	320.669.319.216	44.000.000	7.287,93	(23,08)
114	15/06/2023	320.079.277.345	44.000.000	7.274,52	(13,41)
115	18/06/2023	320.196.916.209	44.000.000	7.277,20	2,68
116	19/06/2023	317.281.416.951	44.000.000	7.210,94	(66,26)
117	20/06/2023	311.863.606.103	43.000.000	7.252,64	41,70
118	21/06/2023	314.053.084.240	43.000.000	7.303,56	50,92
119	22/06/2023	315.609.623.062	43.000.000	7.339,75	36,19
120	25/06/2023	318.171.614.994	43.000.000	7.399,33	59,58
121	26/06/2023	319.425.185.915	43.000.000	7.428,49	29,16
122	27/06/2023	320.315.704.044	43.000.000	7.449,20	20,71
123	28/06/2023	322.197.089.128	43.000.000	7.492,95	43,75
124	29/06/2023	317.723.269.536	43.000.000	7.388,91	(104,04)
125	30/06/2023	317.105.990.383	43.000.000	7.374,55	(14,36)



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**19. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG** (tiếp theo)

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ (VND)	348.463.865.233
Biến động Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ ETF	
- Mức cao nhất trong kỳ (VND)	273,62
- Mức thấp nhất trong kỳ (VND)	0,24

**20. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH**

	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2023 Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022 Chứng chỉ quỹ</i>
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành được nhà đầu tư nắm giữ	<b>43.000.000</b>	<b>61.500.000</b>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC**

**21.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan**

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

**Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ**

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)				
			Ngày 1 tháng 1 năm 2023 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	
Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam	Công ty Quản lý Quỹ	Phí quản lý Quỹ	(183.391.823)	(950.443.095)	990.358.134	(143.476.784)	950.443.095
Ban Đại diện Quỹ	Quản lý Quỹ	Thù lao Ban Đại diện Quỹ	(19.903.225)	(30.000.000)	34.903.225	(15.000.000)	30.000.000

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam**  
**Quỹ ETF KIM Growth VN30**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
 vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)**

**21.2 Các hợp đồng then chốt khác**

**Ngân hàng Giám sát**

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (“Ngân hàng Giám sát”), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, và giá dịch vụ lưu ký là 0,06% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 20.000.000 VND một tháng.

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)				
			Ngày 1 tháng 1 năm 2023 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Chi phí VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi thanh toán Phải trả dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản Phải trả dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán Phải trả dịch vụ giám sát Phải trả dịch vụ quản trị quỹ	1.034.720.111 (20.338.088) -	58.119.612.928 (122.271.335) (10.271.499) (38.035.253)	(59.105.066.127) 122.609.423 10.271.499 39.631.852	49.266.912 (20.000.000) -	- 122.271.335 10.271.499 38.035.253
			(16.500.000)	(99.000.000)	99.000.000	(16.500.000)	99.000.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**22. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 7 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 (%)</i>
Tỷ lệ chi phí hoạt động	0,95	1,56
Tốc độ vòng quay danh mục	9,78	13,36

**22.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động**

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ ETF tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái (bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong năm (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí hoán đổi, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc hoán đổi, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

**22.2 Tốc độ vòng quay danh mục**

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ ETF trong một (1) năm. Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị hoán đổi trong năm} + \text{Tổng giá trị bán trong năm})/2 * 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả Công ty Quản lý Quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho Nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do danh mục đầu tư của Quỹ là các khoản tiền gửi thanh toán, có rủi ro lãi suất thấp tại ngày lập báo cáo tài chính.

#### *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính của Quỹ là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có do Quỹ không nắm giữ tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023.

#### *Rủi ro về giá cổ phiếu niêm yết*

Các cổ phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ xem xét các quyết định đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 316.798.673.100 đồng Việt Nam. Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ giảm 31.679.867.310 đồng Việt Nam, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ tăng lên 31.679.867.310 đồng Việt Nam.

# Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

## Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

### 23. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì Quỹ duy trì số dư tiền gửi tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản phải thu là dự thu cổ tức tại thời điểm cuối kỳ kế toán có thời hạn thanh toán ngắn, các bên đối tác có chỉ số tín dụng ở mức an toàn.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yêu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Ban Đại diện cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

	Bất kỳ lúc nào VND	Dưới 3 tháng VND	Tổng cộng VND
<b>Tài sản</b>			
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	49.266.912	-	49.266.912
Các khoản đầu tư	-	316.798.673.100	316.798.673.100
Các khoản phải thu	-	723.743.274	723.743.274
<b>Tổng tài sản</b>	<b>49.266.912</b>	<b>317.522.416.374</b>	<b>317.571.683.286</b>
<b>Nợ phải trả</b>			
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	1.500.000	1.500.000
Chi phí phải trả	-	89.169.222	89.169.222
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	-	375.023.681	375.023.681
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>-</b>	<b>465.692.903</b>	<b>465.692.903</b>
<b>Mức chênh thanh khoản ròng</b>	<b>49.266.912</b>	<b>317.056.723.471</b>	<b>317.105.990.383</b>

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM  
Quỹ ETF KIM Growth VN30

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-ETF

**24. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	49.266.912	49.266.912
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	49.266.912	49.266.912
Các khoản đầu tư thuần	316.798.673.100	316.798.673.100
- Cổ phiếu niêm yết	316.798.673.100	316.798.673.100
Các khoản phải thu	723.743.274	(*)
	<b>317.571.683.286</b>	
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	375.023.681	(*)
Chi phí phải trả	89.169.222	(*)
	<b>464.192.903</b>	

(\*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các quỹ hoán đổi danh mục và các quy định của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giá định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, chi phí phải trả, phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

**25. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ.

Người lập:



Ông Trần Phước Duy  
Quản trị Quỹ

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Trần Thùy Trang  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:




Ông Yun Mang Jin  
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023